**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 12 GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**I/ Khung ma trận đề kiểm tra định kỳ môn Ngữ văn, lớp 12 (Giữa học kì I)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Cấp độ tư duy** |
| **Nhận biết** | **Thông****hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng****%** |
| **Số****câu** | **Tỉ lệ** | **Số****câu** | **Tỉ lệ** | **Số****câu** | **Tỉ lệ** |
| **I** | **Năng lực****Đọc** | Đọc hiểu VB truyện (Ngoài SGK) | **5** | 2 | 10% | 1 | 10% | 2 | 20% | **40%** |
| **II** | **Năng lực Viết** | Viết đoạn văn nghị luận xã hội  | **1** | 5% | 5% | 10% | **20%** |
| Nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm văn học. | **1** | 7.5% | 10% | 22.5% | **40%** |
| **Tỉ lệ** |  | 22.5% | 25% | 52.5% | **100%** |
| **Tổng** | **7** | **100%** |

**\* Lưu ý:**

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi theo hình thức: **Tự luận**

- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án và hướng dẫn chấm

+ Ở năng lực ĐỌC, biểu điểm các câu hỏi cụ thể như sau: các câu 1-2 mỗi câu 0,5 điểm; câu 3-4 mỗi câu 1,0 điểm và câu 5 là 1,0 điểm; **tổng 4,0 điểm**.

+ Ở năng lực VIẾT, có 02 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*; **tổng 6,0 điểm.**

**II/ Đề minh họa**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ MINH HỌA****ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025****Môn: Ngữ văn, lớp 12** *Thời gian làm bài*: 90 phút, *không kể thời gian phát đề* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**:

**ÔNG NGOẠI**

(Lược phần đầu: ***Người nhà Dung đi nước ngoài, Dung sang ở với ông ngoại. Ban đầu Dung không hòa nhập được với cuộc sống mới, than thở với mẹ và người mẹ khuyên cố gắng chăm ông thay mẹ…)***

“*Dung anh ách lái xe về nhà ngoại, cậu đi để lại chiếc Chaly màu xanh, Dung dùng đi học. Hồi sáng này,*[*ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*dắt xe ra đến cửa Dung hỏi:*

*– Ngoại định đi đâu*

*– Ông lên quận một chút.*

*Dung ngăn:*

*– Thôi, ngoại*[*già*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A3o_h%C3%B3a)*rồi, không nên lái xe, có đi, con chở ông đi.*

*Ông tỏ vẻ giận, quầy quả vào nhà. Ôi, người già sao mà khổ đến vậy.*

*Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đâu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập sinh, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đứa em cãi nhau ỏm tỏi. Hai thế giới vừa giành giựt vừa hoà tan nhau.*

*Mặc dầu Dung đang ở trong thế giới của ông, mà không biết mình đang chìm dần vào đấy* (…)

*Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe*[*ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi Dung nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi “Chị hai khó như một bà già”, Dung giật mình.* *Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi*[*chiều*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BB%81u)*Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lạc lõng trong khói bụi, đâu đó, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng*[*ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*với mái tóc bạc, với đôi mắt hõm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cọc cạch lên phường lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. Chủ nhật Dung cắm cúi lau chùi bên dàn karaoke phủ bụi, ông đứng lên nheo mắt:*

*– Sao con không hát, con hát rất hay mà- Dung thoáng ngỡ ngàng, nó hỏi:*

*– Ngoại có thích nghe không?*

*Rồi mở máy. Hôm ấy Dung rất vui, lần đầu tiên nó hát cho riêng ông nghe và quan trọng nhất là ông đã ngồi lại đấy, gật gù.*

[…] *Hết mùa me dốt, ông cháu Dung nhặt là mai đón Tết. Cậu gửi thư và quà về. Ông ôm chầm lấy thư bảo Dung.*

*– Con đọc ngoại nghe.*

*Dung đọc một lèo, lúc ngước lên đã thấy mắt ông đỏ rưng. Ông đến bàn thờ bà, đốt nén hương, mùi trầm ngào ngạt, Dung hỏi:*

*– Ngoại thương cậu như vậy, sao không theo cậu?*

*Ông trìu mến:*

*– Ngoại muốn mỗi năm cùng con đón giao thừa và nghe con hát.*”

(Nguyễn Ngọc Tư [[1]](#footnote-1), trích [***Ông ngoạ****i*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*,* NXB trẻ2001)

 **Thực hiện các yêu cầu/ Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1**. Xác định điểm nhìn trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Điều gì khiến cho Dung tỏ ra e ngại khi phải đến sống với ông ngoại?

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:*“Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đâu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái.”*

**Câu 4.** Chi tiết:*“Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi*[*chiều*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BB%81u)*Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lạc lõng trong khói bụi, đâu đó, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng*[*ông ngoại*](https://lediem.net/2024/04/15/ong-ngoai-nguyen-ngoc-tu/)*với mái tóc bạc, với đôi mắt hõm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cọc cạch lên phường lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu”* cho thấy Dung là một cô bé như thế nào?

**Câu 5.** Từ nội dung của văn bản, theo anh/chị, điều gì là quan trọng nhất để gắn kết gia đình và rút ngắn *“khoảng cách thế hệ*”. Vì sao? (Trình bày ngắn gọn khoảng 3 - 5 câu).

**II. PHẦN VIẾT: (6,0 điểm)**

**Câu 1:** Viết đoạn văn nghị luận (*khoảng 150 chữ*) bàn về sự cần thiết của tinh thần sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn.

**Câu 2:** Viết bài văn nghị luận (*khoảng 600 chữ*) so sánh, đánh giá hai đoạn trích truyện dưới đây:

 **Đoạn trích thứ nhất:**

*Mấy phút sau, đứa bé trở về, ông già mù cảm thấy hình như có một người bước lên xe. Ðứa bé nói với giọng run run:*

*- Ông ơi, có người lên đó ông chạy đi.*

*Thế rồi hai ông cháu dìu nhau chạy về phía sông Bồ, qua những quãng đường lầy lội và dưới dòng mưa đêm lạnh giá. Trong những cánh đồng ngập nước, tiếng ễnh ương đua nhau kêu não nùng như một bản nhạc mùa đông, nghe buồn thấm tuỷ. Hai ông cháu dưới mấy cái mo cau và tàu lá chuối kết lại thay tơi cắm đầu chạy trên quãng đường ướt át.*

 *Trời tối đen như mực, nhưng may đứa cháu quen đường và nhờ ánh bùn chiếu lên bánh xe cũng khỏi vấp ngã.*

*Ðến bến đò làng Thanh vào khoảng một giờ khuya. Gió ngoài thổi vào lạnh như cắt thịt. Ðứa cháu sắp dắt ông vào mui thuyền thì như nghi ngại điều gì, người kéo xe mù đã cất tiếng hỏi:*

*- Tiền xe mô đưa cho ông?*

*Ðó là một câu hỏi bất ngờ vì mấy lần trước có bao giờ ông hỏi đến đâu. Hay cũng hỏi cho biết số, chứ chưa lúc nào ông định giữ lấy. Ðứa cháu run lẩy bẩy, lúng túng rồi bỗng ôm mặt khóc. Chỉ nghĩ thoáng qua người kéo xe mù đã hiểu ra lẽ thật. Có gì đâu, không thấy khách và muốn ông nó vui lòng, thằng bé đã bê một tảng đá nặng đặt lên nệm xe và dìu ông nó chạy.*

*Trí non nớt của nó có ngờ đâu mấy năm lao khổ trong nghề, ông nó phân biệt rất tinh tường người ngồi và vật đặt khác nhau nhiều lắm. Nhưng ông nó vẫn chạy, vì mù quáng, vì đói rách nên lòng vẫn hy vọng những chuyện không bao giờ có được. Và biết ra thì thêm khổ. Thấy cháu khóc, ông cũng nức nở theo.*

(Trích *Am cu ly xe*, Thanh Tịnh, in trong tập *Thơ ca - Đi giữa mùa sen - Quê mẹ - Ngậm ngải tìm trầm: Thơ - Trường ca - Tập truyện ngắn*, NXB Hội Nhà văn, 2015, tr.41- tr.42)

**Đoạn trích thứ hai:**

*“Sáng mai, kéo chuyến khách qua ga, xong rồi, ta đánh bát phở tái, rồi mua cho con cái bánh ga tô cho nó mừng. Vợ ta nghe thấy trong túi ta có tiền, thì chắc hớn hở, thấy ta làm lụng vất vả để kiếm tiền nuôi cả nhà, tất là thương ta lắm. Nhưng ta sẽ làm ra dáng không mệt nhọc, để vợ chồng con cái ăn tết với nhau cho hể hả".*

*Anh vừa nghĩ thế, vừa kéo về phía nhà thương Phủ Doãn. Tới chỗ khi nẫy, anh dừng xe lại, nói:*

*- Bây giờ có lẽ mười hai giờ, xin bà cho cháu tiền.*

*Bà khách có ý luống cuống, nói:*

*- Chết! Anh hỏi tiền tôi bây giờ à? Anh chịu khó kéo tôi một giờ nữa đi.*

*- Thôi khuya rồi, cháu phải về nhà.*

*- Này, chả nói giấu gì anh, tôi cũng đi kiếm khách từ tối đến giờ. Có anh biết đấy. Có gặp ai hỏi han gì đâu. Tôi định nếu có khách thì hỏi vay tiền trước để giả anh. Nhưng chẳng may gặp phải cái tối xúi quẩy thế này, thì tôi biết làm thế nào?*

*- Thế cô đi xe tôi từ chín giờ, cô không giả tiền tôi à?*

*- Bây giờ thì tôi biết làm thế nào?*

(Trích *Người ngựa, ngựa người*, Nguyễn Công Hoan, in trong *Tuyển Tập Nguyễn Công Hoan,* NXB Văn Học, 2023)

**Chú thích:**

**Thanh Tịnh** là một tên tuổi lớn của văn học Việt Nam thời tiền chiến. Truyện ngắn của ông rất đặc sắc với một không gian văn chương riêng biệt, nơi mà dòng trữ tình, lãng mạn tuôn chảy dạt dào trong một hiện thực đầy xót xa. Am cu ly xe là một tác phẩm nghệ thuật xuất sắc. Truyện được kể qua nhân vật bà bán quán để người đọc hiểu được nguồn gốc của chiếc am nhỏ. Hóa ra đó là cả một cuộc đời, một số phận bi đát, thảm thương vì đói, vì nghèo, vì mù lòa, vì côi cút, và vì hoàn cảnh trớ trêu,… Đoạn trích khắc họa rõ nét những khốn khổ của ông cháu người cu ly già nua, đui mù, ốm yếu.

**Nguyễn Công Hoan** là một trong những nhà văn hiện thực tiêu biểu của văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Với Người ngựa, ngựa người, nỗi xót xa trước những kiếp người nhỏ bé được thể hiện qua một cuốc xe cuối năm. Người cu ly cố chạy khi giao thừa đã cận kề với mong muốn cái Tết đỡ khốn khó. Nhưng rồi thứ khách mà anh kiếm được càng làm anh thê thảm: Vẻ ngoài quý phái, nhưng hóa ra là gái làng chơi đang ế khách thảm hại.

**----------------------- Hết ------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ MINH HỌA****ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025****Môn: Ngữ văn, lớp 12** *Thời gian làm bài*: 90 phút, *không kể thời gian phát đề* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

 **(***Tóm tắt*. ***Lời hứa thời gian*****của Nguyễn Quang Thiều kể về nhân vật chính là ông Miêng, sau chiến tranh, ông ở lại đồi thông để trồng thông kín cả những quả đồi vì nỗi đau chiến tranh, nơi mà cả tiểu đội đã hy sinh hết chỉ còn mình ông. Sau chiến tranh, ông Miêng nhận phải bi kịch thời hậu chiến. Nhiễm chất độc màu da cam, con ông sinh ra cũng bị nhiễm chất độc đó và không thể sống được. Người vợ đợi chờ ông đằng đẵng suốt mười năm thời chiến thì nay bỏ ông trong thời bình. Một hy vọng hạnh phúc khác vừa nhen nhóm lên trong đời ông Miêng đã nhanh chóng vụt tắt, đấy là khi Hoa cuốc phải quả mìn còn sót trong chiến tranh và qua đời. Nỗi đau cũ còn chưa nguôi thì nỗi đau mới lại chồng lên người cựu chiến binh. Phần cuối truyện, con của vợ cũ đến tìm cha theo lời trăng trối của mẹ. Ông sống cùng con của vợ cũ và giữ kín bí mật mình không thể có con để hai người đàn ông sẽ mang đến cho nhau hơi ấm cuộc đời trong tất cả những tháng ngày sắp tới).**

[…] *Rồi vợ ông mang thai, ông ôm vợ và nói: “Chúng mình sẽ có một thằng con trai. Vùng đồi này sẽ có thêm một người trồng thông”. Nhưng ngày vợ ông sinh là ngày khủng khiếp nhất trong đời ông. Đứa bé không thành người. Nó chết ngay sau khi được sinh ra... Ông chôn đứa bé trên đỉnh đồi nơi cả tiểu đội của ông đã nằm ở đó. Những ngày sau đó thỉnh thoảng ông để cho vợ đánh chiếc xe trâu lọc cọc về thị xã chơi với người quen cho khuây khỏa. Còn ông lại lao vào trồng thông từ sáng đến tối... Ông quyết liệt trồng thông phủ kín những quả đồi và quyết liệt có con. Vợ ông mỗi ngày một ít nói và đánh xe trâu về thị xã nhiều hơn... Chị đã bỏ ông, bỏ vùng đồi đi theo một người đàn ông khác mà chị gặp và trở nên thân thiết trong những lần đánh xe trâu về thị xã. (...)*

*Đêm đó, ông lên cơn sốt thật. Trong cơn mê man, ông thấy đồng đội ông ôm súng nằm phủ kín những quả đồi. Ông đi lang thang trên những quả đồi và gọi tên đồng đội. Không ai trả lời ông. Tất cả đã yên nghỉ mãi mãi trên những quả đồi kia. Ông nằm bệt trên giường hai ngày liền. Một nhân viên của trạm cây giống lên thăm ông. Thấy ông ốm, anh ta vội đón một nữ y tá đến thăm bệnh và chăm sóc ông. Mấy ngày sau ông khỏi và lại đánh xe đến trạm cây giống lấy thông con. Ông lại trồng thông từ sáng đến tối mịt. Lúc nào đói thì nấu ăn, lúc nào mệt thì nằm ngủ, không theo quy luật nào cả.*

*Cứ khoảng một tháng, ông Miêng lại đánh xe về thị xã. Sau khi mua sắm những thứ cần thiết cho sinh hoạt và công việc, ông ghé qua nhà quen của vợ chồng ông. “Có thấy cô ấy về đây không?” Khi gặp người quen, ông thường hỏi câu đó. Người đàn bà nhìn ông vừa ái ngại vừa như có lỗi và lắc đầu. Và trước khi bước lên xe để trở về ông đều nói: “Có gặp vợ tôi thì bảo với cô ấy là tôi vẫn đợi cô ấy”.*

 (Trích ***Lời hứa của thời gian*,** Nguyễn Quang Thiều, *Mùa hoa cải bên sông*, NXB Hội nhà văn, 2012)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể và người kể chuyện.

**Câu 2 .** Xác định đề tài của văn bản

**Câu 3.** Nêu tác dụng của phép tu từ liệt kê trong đoạn văn sau

 *Đêm đó, ông lên cơn sốt thật. Trong cơn mê man, ông thấy đồng đội ông ôm súng nằm phủ kín những quả đồi. Ông đi lang thang trên những quả đồi và gọi tên đồng đội. Không ai trả lời ông. Tất cả đã yên nghỉ mãi mãi trên những quả đồi kia. Ông nằm bệt trên giường hai ngày liền. Một nhân viên của trạm cây giống lên thăm ông. Thấy ông ốm, anh ta vội đón một nữ y tá đến thăm bệnh và chăm sóc ông. Mấy ngày sau ông khỏi và lại đánh xe đến trạm cây giống lấy thông con. Ông lại trồng thông từ sáng đến tối mịt. Lúc nào đói thì nấu ăn, lúc nào mệt thì nằm ngủ, không theo quy luật nào cả.*

**Câu 4.** Phân tích hiệu quả của điểm nhìn trần thuật và nhận xét về chủ thể trần thuật trong đoạn văn sau:

 *Cứ khoảng một tháng, ông Miêng lại đánh xe về thị xã. Sau khi mua sắm những thứ cần thiết cho sinh hoạt và công việc, ông ghé qua nhà quen của vợ chồng ông*. “*Có thấy cô ấy về đây không?” Khi gặp người quen, ông thường hỏi câu đó. Người đàn bà nhìn ông vừa ái ngại vừa như có lỗi và lắc đầu. Và trước khi bước lên xe để trở về ông đều nói: “Có gặp vợ tôi thì bảo với cô ấy là tôi vẫn đợi cô ấy*”.

**Câu 5.** Qua văn bản, hãy nêu một thông điệp mà anh/chị thấy có ý nghĩa nhất với cuộc sống hôm nay và giải thích lí do.

 **II. PHẦN VIẾT: (6,0 điểm)**

**Câu 1:** Viết đoạn văn nghị luận (*khoảng 150 chữ*) với chủ đề: Yêu những điều giản dị.

**Câu 2:** Viết bài văn nghị luận (*khoảng 600 chữ*) so sánh, đánh giá hai đoạn trích dưới đây:

 **Đoạn trích thứ nhất:**

**MÂY TRẮNG CÒN BAY**

 (Bảo Ninh)

(*Lược phần đầu truyện*: ***Nhân vật “tôi” (là một hành khách trên chuyến bay) kể về một bà cụ lần đầu tiên đi máy bay. Khi máy bay ra khỏi vùng thời tiết xấu, bà cụ thích thú nhìn ngắm mây bay bên ngoài cửa sổ và bắt chuyện với “tay vận comple” nhưng không được hắn đáp lại. Bà cụ không ăn gì mà chỉ xin một cốc nước lúc cô tiếp viên mang đồ đến phục vụ. Khi máy bay bay qua vùng vĩ tuyến 17, nhân vật tôi thiu thiu ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng quát của tay vận comple nạt bà cụ*).**

*[…] Tôi giật bắn mình. Tôi bị giằng khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.*

*- Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?*

*- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.*

*Tay nọ gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bừng bừng giận dữ và khinh miệt.*

*Bà cụ ngồi, lặng phắt, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thuỷ tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc.*

*Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.*

*Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bỏng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoài người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.*

*Khói nhang nhả nhè nhẹ, bốc lên dìu dịu, mờ mỏng trong bầu không khí lành lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thẳm toả hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.*

(Trích: *“****Mây trắng còn bay****”,* Bảo Ninh, NXB Trẻ, TP. HCM, 2008)

**Đoạn trích thứ hai:**

**MỘT NGƯỜI HÀ NỘI**

 (Nguyễn Khải)

(*Lược phần đầu :* ***Nhân vật “tôi” từ chiến khu về tiếp quản thủ đô và ghé qua nhà cô Hiền -  chị em đôi, con dì ruột với mẹ của anh. Qua lời kể của nhân vật tôi, cô Hiền là một người Hà Nội bình thường, vô danh nhưng cũng như những người Hà Nội bình thường khác, cô đã cùng Hà Nội, cùng đất nước trải qua những biến động, thăng trầm nhưng vẫn giữ được cốt cách Hà Nội, cái bản lĩnh văn hoá của người Hà Nội. Cô sống thẳng thắn, chân thành, không giấu giếm quan điểm, thái độ riêng của mình với mọi hiện tượng xung quanh***…)

*[…] Gần ba chục tuổi cô mới đi lấy chồng, không lấy một ông quan nào hết, cũng chẳng hứa hẹn gì với đám nghệ sĩ văn nhân, đùa vui một thời còn son trẻ thế là đủ, bây giờ phải làm vợ làm mẹ, cô chọn bạn trăm năm là một ông giáo cấp tiểu học hiền lành, chăm chỉ khiến cả Hà Nội phải kinh ngạc. Có gì mà kinh ngạc, cô đã tính trước cả. Sau khi sinh đứa con gái út, người con thứ năm, cô nói với chồng: “Từ nay là chấm dứt chuyện sinh đẻ, bốn mươi tuổi rồi, nếu ông và tôi sống đến sáu chục thì con út đã hai mươi, có thể tự lập, khỏi sống bám vào các anh chị”. Là thôi hẳn.*

*Cô bảo tôi: “Mày bắt nạt vợ mày quá, không để nó tự quyết định bất cứ việc gì, vậy là hỏng. Người đàn bà không là nội tướng thì cái gia đình ấy cũng chẳng ra sao”. Khi các con còn nhỏ, ngồi vào bàn ăn cô thường chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn. Cô vẫn răn lũ con tôi: “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng”. Có lần tôi cãi: “Chúng tôi là người của thời loạn, các cụ lại bắt dạy con cái theo thời bình là khó lắm”. Cô ngồi ngẩn ra một lúc, rồi bảo: “Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ còn sau này muốn sống ra sao là tùy”.*

(Trích “***Một người Hà Nội****”*, Nguyễn Khải, Ngữ văn 12 Nâng cao, Tập hai,

NXB Giáo dục, 2008, tr.82

**Chú thích:**

**\* Bảo Ninh** (18/10/1952) là nhà văn Việt Nam viết tiểu thuyết và truyện ngắn. Ông từng là học sinh trường Bưởi - Chu Văn An, từng tham chiến trong Chiến tranh Việt Nam và là tác giả tiểu thuyết nổi tiếng “Nỗi buồn chiến tranh”. Bằng trải nghiệm của riêng bản thân mình, bước ra từ thời chiến, bảo Ninh mang trong mình những suy tư nặng trĩu, những nỗi đau mất đi người thương ngay trước mắt, ông trải hết lòng vào trông áng văn.

Truyện ngắn “***Mây trắng còn bay***” ra đời vào năm 1975, vào thời kì đất nước trong giai đoạn đổi mới toàn diện

**\* Nguyễn Khải** (1930-2008) là cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. Hành trình văn xuôi của ông tiêu biểu cho sự vận động của văn xuôi Việt Nam  trước và sau 1975: Trước 1975, vẫn là cây bút giàu chất triết luận nhưng thể hiện cảm hứng lãng mạn để ca ngợi cuộc sống mới, con người mới. Sau 1975, Nguyễn Khải quan tâm đến số phận con người cá nhân trong cuộc sống đời thường, chú ý đến tính cách, tư tưởng của con người trước những biến động của xã hội

***“Một người Hà Nội”*** sáng tác năm 1990, in trong tập “*Hà Nội trong mắt tôi*”, tiêu biểu cho truyện ngắn của Nguyễn Khải thời kì đổi mới.

**----------------------- Hết ------------------------**

1. Nguyễn Ngọc Tư: sinh năm 1976, quê ở Cà Mau, là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Nguyễn Ngọc Tư thường viết về những điều bình dị, gần gũi xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam Bộ, là giọng kể mềm mại mà thâm trầm, sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.   [↑](#footnote-ref-1)